

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16a/2023/DS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2023
Về tranh chấp hợp đồng vay tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyen

Bà Lê Thị Hoàng Thương

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, (Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính huyện Hòa Vang, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng) xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Nguyễn Thị Lan N, sinh năm: 1975; Địa chỉ nơi thường trú: Tổ 14 đường A, quận B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1987 và ông Thái Văn Minh T, sinh năm 1982; Địa chỉ nơi thường trú: Tổ 02, thôn A, xã B, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Nguyễn Thị Lan N trình bày:

Vào các ngày 23, 29/07/2021, Vợ chồng ông Thái Văn Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H có vay của bà Trần Nguyễn Thị Lan N hai lần với tổng số tiền là 350.000.000đ; Lần thứ nhất với số tiền là 200.000.000đ; Lần 2 với số tiền là 150.000.000đ. Thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày 23/7/2021, lãi suất tự thỏa thuận việc vay mượn có viết giấy vay tiền. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ bà N rất nhiều lần đến nhà, liên lạc nhắn tin đòi tiền nhưng vợ chồng bà H, ông T trốn tránh không trả nợ cho bà N. Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà H, ông T có nghĩa vụ trả lại số tiền gốc 350.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả kể từ ngày 01/01/2022 cho đến ngày 01/01/2023 (Lãi suất 10%/1 năm) và tiền lãi cho

đến khi giải quyết xong vụ án. Tổng số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/01/2023 là: 385.000.000 đồng, (trong đó tiền gốc 350.000.000 đồng, tiền lãi 35.000.000 đồng).

Tại phiên Tòa, bà Trần Nguyễn Thị Lan N rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu vợ chồng bà H, ông T trả tiền lãi 35.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 23, 29/7/2021 và tại phiên tòa bà H xác nhận còn nợ bà N số tiền là 350.000.000đ, bà H xin được trả dần nhưng nguyên đơn bà N không đồng ý mà yêu cầu vợ chồng bà H, ông T trả toàn bộ số tiền nợ gốc 350.000.000đ. Do vợ chồng bà H, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết với bà N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 của Bộ Luật dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, bà N rút yêu cầu tính lãi với số tiền là 35.000.000đ là tự nguyện, căn cứ Điều 217 và 218 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Nguyễn Thị Lan N khởi kiện vụ án Dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tiền đối với bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Thái Văn Minh T có nơi cư trú: Tổ 02, thôn A, xã B, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ngày 16/01/2022 Tòa án nhân dân huyện hòa Vang thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Thái Văn Minh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Vào các ngày 23, 29/07/2021, vợ chồng ông Thái Văn Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H có vay của bà Trần Nguyễn Thị Lan N hai lần với tổng số tiền là 350.000.000đ, tuy nhiên đến hạn trả nợ vợ chồng bà H, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết. Do đó, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà H, ông T phải trả số tiền nợ gốc là 350.000.000đ, (không yêu cầu tính lãi). Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thể hiện: Theo giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp, thể hiện ngày 23, 29/7/2021 có nội dung thể hiện, vợ chồng bà H và ông T có vay của bà Trần Nguyễn Thị Lan N hai lần với tổng số tiền là 350.000.000đ, mục đích vay để trả nợ cho ngân hàng, thời hạn vay là 30, kể từ ngày 23/7/2021, lãi xuất tự thỏa thuận. Tuy nhiên đến hạn nhiều lần bà N yêu cầu nhưng vợ chồng bà H và ông T không trả số tiền nợ trên cho bà N. Tại phiên tòa, bà H thừa nhận vợ chồng bà còn nợ bà N số tiền nợ gốc là 350.000.000đ và xin trả dần hàng tháng. Tuy nhiên yêu cầu trên của bà H không

được bà N đồng ý. HĐXX xét thấy, việc vợ chồng bà H, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N như đã cam kết là vi phạm hợp đồng, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với số tiền là 35.000.000đ là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận, đình chỉ đối với yêu cầu trên.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn vợ chồng bà H, ông T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 17.500.000đ (350.000.000*5%) theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án). Hoàn trả cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000đ theo biên lai thu số 0009076, ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 217 và 218 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Tuyên xử :

1. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Thái Văn Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Thái Văn Minh T phải chịu 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) án phí. Hoàn trả cho bà Trần Nguyễn Thị Lan N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009076, ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán 35.000.000đ tiền lãi xuất theo hợp đồng vay tiền.

Nếu sau này bà Trần Nguyễn Thị Lan N khởi kiện lại đối với yêu cầu trên và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ